

Số:31/2022/QĐST-HNGĐ

Cai Lay, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 371/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021, về việc “tranh chấp xin ly hôn”, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp 8, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp 8, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 17/4/2006 cho bà Đỗ Thị T chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ, thực hiện việc cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Đối với 02 con chung tên Nguyễn Trung K, sinh năm 1987 và Nguyễn Trọng N, sinh năm 1988 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Đ được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở ông Đa thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bà Đỗ Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

+ Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Đỗ Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà Thế đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí,

theo biên lai thu số 0001458, ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, cần trừ xem như đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- UBND xã M, HCL, TTG.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thoa